

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2720/UBND - NLN

Sơn Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v tập trung triển khai các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các tháng
cuối năm 2021 và đầu năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Trung tâm Văn hóa Truyền thông - Thể thao huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Văn bản số 3924/UBND-KT ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022;

Để tiếp tục thực hiện các biện pháp phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022,

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và giao trách nhiệm:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Tuyên truyền, hướng dẫn các trang trại, các hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; QCVN 01-14: 2010/BNNPTNT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học; QCVN 01-15: 2010/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học

- Hướng dẫn các trang trại, hộ chăn nuôi căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn tự đánh giá mức độ áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và xác định mức độ đã đạt được (*thang điểm 100 theo phiếu đánh giá kèm theo*). Tổ chức cho các trang trại, hộ chăn nuôi đăng ký việc áp dụng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả đăng ký về UBND huyện (*qua Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổng hợp*) trước ngày 30/10/2021.

- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 3, Điều 80, Luật Chăn nuôi, cụ thể:

+ Đối tượng, loại vật nuôi, số lượng vật nuôi tối thiểu kê khai: Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo biểu kèm theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi và hoạt động chăn nuôi (*có biểu mẫu kèm theo*).

+ Thời gian kê khai: Từ ngày 25-30 của tháng cuối quý, các tổ chức cá nhân chăn nuôi phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và nộp về UBND xã, thị trấn. UBND các xã, thị trấn tổng hợp kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, báo cáo UBND huyện (*qua phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*) trước

ngày 30 của tháng cuối quý để tổng hợp tham mưu báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

- Hướng dẫn các trang trại, hộ chăn nuôi thực hiện nghiêm việc kê khai ban đầu (theo quy định tại Mẫu số 06, Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, có biểu mẫu kèm theo) trước khi tái đàn lợn, trường hợp không kê khai và xảy ra dịch bệnh thì bị xử lý theo quy định và không được hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng từ ngày 25/10-25/11/2021 trong đó lưu ý, tổ chức đồng loạt cùng thời điểm (7-10 ngày) việc tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng bằng các chất sát trùng như vôi, hóa chất; chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm các ổ dịch mới phát sinh; xử lý nghiêm các trường hợp đầu dịch, không báo cáo dẫn đến lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

- Rà soát, tổ chức tiêm phòng, tiêm phòng bổ sung vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm, bảo đảm tối thiểu trên 80% tổng đàn gia súc, gia cầm trong diện phải tiêm, đặc biệt các dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Viêm da nổi cục trâu, bò, Dại....

- Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không được kiểm dịch theo quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, chế biến các sản phẩm không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo Nhân viên chăn nuôi, thú y tập trung bám sát địa bàn, nâng cao hiệu quả hoạt động khắc phục những tồn tại, bất cập trong công tác phòng, chống dịch bệnh, báo cáo số liệu tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Phân công Viên chức Trung tâm Dịch vụ phụ trách địa bàn phối hợp UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các trang trại, các hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; thực hiện việc kê khai ban đầu, thẩm định các điều kiện trước khi tái đàn lợn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả các cơ sở chăn nuôi đăng ký việc áp dụng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học của các xã, thị trấn về UBND huyện trước ngày 5/11/2021; kết quả tiêm phòng, thực hiện Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; đôn đốc tiến độ tiêm phòng vụ Thu Đông năm 2021, bảo đảm tối thiểu trên 80% tổng đàn gia súc, gia cầm trong diện phải tiêm phòng.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân để

nhận thức đầy đủ về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là các giải pháp phòng dịch bệnh chủ động bằng tiêm phòng vắc xin, các biện pháp chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi hiện có trên địa bàn.

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện vụ được giao, chủ động tham mưu cho UBND huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: #

- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch UBND huyện;
- PCT UBND huyện Phạm Hữu Tân (C/đạo);
- Như trên (T/hiện);
- Chánh, Phó VP HĐND- UBND huyện;
- Chuyên viên TH NLN (T/đổi);
- Lưu VT: Đann b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Tân

ĐÁNH GIÁ AN TOÀN SINH HỌC TRẠI CHĂN NUÔI

Ngày đánh giá:.....
 Tên trại:.....Địa chỉ:.....

Mục	Nội dung	Điểm chuẩn	Đánh giá
Khu dơ, khu sạch (hàng rào sinh học)(10)	- Đầy đủ công trình ranh giới: nhà sát trùng công nhân, chuồng cách ly, khu xuất sản phẩm, kho cám, tủ dụng cụ.	-4	
	- Có hàng rào vật lý phân biệt khu dơ, khu sạch với điều kiện người làm việc, dụng cụ khi đi vào khu sạch phải đi qua các công trình ranh giới.	-4	
	- Người làm việc không đi ra khu dơ trong giờ làm việc (đi 1 chiều)	-2	
Xe vận chuyển (động vật, cám, cá nhân)(20)	- Xe vận chuyển đi tiêu thụ, vệ sinh, sát trùng sạch sẽ xe vận chuyển trước khi về công trại. (có sổ dõi lịch trình xe, có hình ảnh).	-4	
	- Có nhà sát trùng xe ở cổng, máy bơm áp lực sát trùng xe.	-4	
	- Sát trùng để khô xe, đảm bảo thời gian chờ hơn 30 phút.	-4	
	- Buồng lái xe được vệ sinh, sát trùng và lái xe được thay giày dép, quần áo bảo hộ ở cổng trại.	-4	
	- Người kiểm soát xe và trực sát trùng ở cổng – kiêm bảo vệ (người này làm ở khu dơ).	-4	
Khu bán chuyển động vật (25)	- Có trung tâm bán động vật hay cầu cân trung gian thứ 2. (ngoài cầu cân ở trại ra).	-6	
	-Tổ chức người bán động vật theo nhóm và khu vực làm việc theo nhóm.	-4	
	- Không lùa động vật trở lại chuồng khi đã lùa ra khu bán.	-2	
	+ Đối với lợn: Có khu xuất con giống lợn con cai sữa và lợn nái loại riêng rẽ và nằm cách cuối chuồng lợn tối thiểu 100 m.	-2	
	+ Tổ chức xuất lợn con trước, xuất lợn nái loại sau.	-3	
	- Chỗ đậu xe bắt lợn có nền xi măng, đường thoát nước ra ngoài trại.	-3	
- Xe trung chuyển không tiếp xúc với xe bên ngoài (có cầu trung chuyển).Phun sát trùng sau khi xe bắt động vật xong.	-3		
Công nhân, khách tham quan ra vào trại(8)	- Công nhân tập trung ở trại, không đi về trong ngày.	-1	
	- Thời gian cách ly công nhân nghỉ phép, khách tham quan > 24giờ trước khi vào khu sạch.	-1	
	- Nhà sát trùng chia 3 phòng: thay quần áo, giày dép bán-tắm xà phòng (sát trùng)- mặc quần áo, ủng dùng trong khu sạch.	-1	
	-Tắm, gội đầu nước ấm, xà phòng 100% người vào khu sạch. (đủ nước, có khăn tắm).	-1	
	-Thay quần áo, ủng trước khi vào khu sạch.	-1	
	-Thay ủng, nhúng ủng trước cửa chuồng.	-1	
	- Chia màu đồng phục (quần áo ủng khu dơ, khu sạch màu riêng, đi riêng).- Tủ đựng đồ cá nhân 5 phút (thiết kế đúng, hoạt động tốt)	-1	
Vật nuôi khác, Côn trùng, ruồi, chuột, gặm nhấm. (3)	- Dùng màn, bả, bẫy, phun diệt côn trùng, ruồi, chuột, gặm nhấm định kỳ (1tháng/lần).	-1	
	- Không nuôi chó mèo trong trại hoặc có nuôi nhưng không thả tự do (nuôi nhốt không quá 3 con).	-1	
	- Không nuôi động vật khác trong trại (lợn rừng, gia súc, gia cầm, thủy cầm).	-1	

Dụng cụ, vật liệu chăn nuôi, thú y và vật dụng (7)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị chăn nuôi sát trùng cho cách ly 48 giờ mới đưa vào trại sử dụng. - Không cho thùng giấy, thùng xốp, túi nilon... của xe thuốc vào trại (bỏ ngay cổng bảo vệ). Có thùng riêng để đựng thuốc, vacxin và sát trùng thuốc bằng cồn trước khi vào kho. - Sử dụng cảm viên và nhập cảm từ nhà cung cấp bảo đảm về nguồn gốc nguyên liệu (không có PED, ASF). - Nhập cảm từ nhà máy sản xuất, không nhập từ trại khác. - Không mua thực phẩm chế biến từ thịt ở chợ, siêu thị. - Không nhập đực giống trại ngoài (tinh, đực giống...) 	-1 -1 -1 -1 -1 -1	
Kiểm soát nguồn nước (7)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nước giếng khoan hoặc nước máy, không sử dụng nước giếng nông (<10m) nước bề mặt hoặc ao hồ, sông suối. - Nước xử lý Chlorine đạt (1-3 ppm ở trong núm uống của lợn). 	-5 -2	
Nhập động vật hậu bị (5)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập hậu bị cần xét nghiệm huyết thanh âm tính ASF. - Nhập vào chuồng cách ly (cách tối thiểu 100m cuối khu sản xuất) theo dõi sức khỏe, lâm sàng bệnh ASF sau 30 ngày. Lấy huyết thanh kiểm tra kháng thể ASF sau 30 ngày. - Công nhân, dụng cụ, quần áo, ủng làm chuồng cách ly riêng. 	-2 -2 -1	
Mô hình trại, thiết kế trại. (5)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình 1 site (đề-cai sữa). - Phân cấp giống trại giống (cụ kỵ, ông bà, bố mẹ) cung cấp hậu bị nội bộ. - Trại xa dân cư, cách trại hàng xóm, sông, kênh mương > 1 km 	-1 -2 -2	
Xử lý phân động vật, động vật chết nhau thay (5)	<ul style="list-style-type: none"> (Nếu xử lý trong trại và không bán động vật chết thì chọn tất các chỉ tiêu dưới) - Xe phân, xe bắt động vật chết được rửa sạch, sát trùng và nghỉ ở cổng trại 48 giờ. - Người của trại không tiếp xúc với xe lấy phân. - Có người riêng (không làm trong chuồng) sắp xếp phân trong kho phân. - Xe riêng và ủng, quần áo riêng cho người đưa phân ra kho hoặc nơi xử lý vào cuối giờ chiều. 	-2 -1 -1 -1	
Sử dụng thuốc sát trùng. (5)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy phun nước áp lực cao >100 Bar. - Bảng hướng dẫn sử dụng, vạch chia lượng thuốc sát trùng cần lấy để pha nồng độ thuốc sát trùng cho từng đối tượng. (xe, đường đi, chuồng trại, động vật, người). - Phun sát trùng ướt đều, sạch phân, bụi bẩn đặc biệt ở bánh xe vận chuyển, sàn xe. (nhìn mắt thường) - Đối tượng được phun để khô trước khi sử dụng hơn 30 phút. 	-2 -1 -1 -1	
Tổng điểm		100	

Tỷ lệ phần trăm đạt:%. Đăng ký thực hiện áp dụng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học:.....

- Đề xuất, kiến nghị:.....
.....
.....

Xác nhận của UBND các xã, thị trấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trang trại
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

Số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Họ, tên chủ cơ sở:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại, Fax, Email (nếu có):.....

Đăng ký chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) như sau:

TT	Đối tượng nuôi	Địa điểm	Diện tích nuôi (m ²)	Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng) (dự kiến đối với thủy sản)	Số lượng giống dự kiến nuôi/thả (con)	Thời gian thu hoạch/xuất chuồng dự kiến (tháng, năm)	Sản lượng dự kiến	Ghichú
1								
2								
..								

Những vấn đề khác:

.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

....., ngày tháng năm.....
XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, THỊ TRẤN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm.....
CHỦ CƠ SỞ, HỘ CHĂN NUÔI
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN (nếu có)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Loại vật nuôi trong quý	ĐVT	Số lượng nuôi trong quý	Mục đích nuôi				Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất bán	Số lượng vật nuôi xuất trong quý (Con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)	Ghi chú
				Làm giống	Thương phẩm	Làm cảnh	Khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Mèo	Con										
5	Dông	Con										
6	Vịt trời	Con										
7	Đế	m ²										
8	Bò cạp	m ²										
9	Tằm	Ồ										
10	Giun quế (trùn quế)	m ²										
11	Rồng đất	Con										
	Cộng (cột 12)											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐD. UBND XÃ
(Ký, đóng dấu)